

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D K
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-ST

Ngày: 30/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D K, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Gia Bảo

Ông Nguyễn Thắng Anh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D K - tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số 17/2025/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Vân Duy H** - sinh năm 1992 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố Dinh Thành 1, thị trấn D K, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; con ông không rõ và bà Vân Thị Thu V, sinh năm 1970; vợ, con: không; tiền sự: không; Tiền án: Ngày 12/9/2022, Tòa án nhân dân huyện D K xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2023; nhân thân: Ngày 15/5/2025, Tòa án nhân dân huyện D K xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ 01/8/2024 tại phân trại tạm giam khu vực D K; có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Thị H1** - sinh năm 1977 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T Đ T, xã V L, huyện V N, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Trần T (đã chết) và Lương Thị B (đã chết); chồng: Phan Công D (đã ly hôn); có 3 người con: Lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: Ngày 26/01/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (tại bản án hình sự phúc thẩm số 08/2018/HS-PT), chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2023; tiền sự: Ngày 15/4/2024, Công an huyện D K xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về

hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ 01/8/2024 tại phân trại tạm giam khu vực D K; có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Lê Hoàng T - sinh năm 1992 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ M 4, Thị trấn D K, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Mỹ Ph, sinh năm 1968; vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ 01/8/2024 tại phân trại tạm giam khu vực D K; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Hoàng V, sinh năm 2003, địa chỉ: Thôn T 3, xã D S, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa;

2. Ông Nguyễn Minh H3, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn N 2, xã D S, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa;

3. Ông Ngô Võ H2, sinh năm 1994; địa chỉ: TDP P L Đ 3, thị trấn D K, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

4. Bà Lê Thị Mỹ Ph, sinh năm 1968; TDP P L Đ 4, thị trấn D K, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1968; địa chỉ: địa chỉ: TDP P B C 1, thị trấn D K, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bà Nguyễn Diệu Ng, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn P Â N 1, xã D A, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

3. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn P Â N 1, xã D A, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

4. Bà Vũ Thị Ngọc S, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn T N, xã D T, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31/7/2024, tổ công tác Công an huyện D K tuần tra trên đoạn đường quốc lộ 1A, thuộc xã D A, huyện D K, khi đi đến đoạn đường hẻm vào nhà trọ H X, thuộc thôn P Â, xã D A thì phát hiện Phạm Lê Hoàng T đang đứng bên lề đường có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên tiến hành kiểm tra hành chính. Lúc này, T cầm 01 đoạn ống nhựa màu trắng trong suốt được hàn kín, kích thước (2x1)cm, bên trong đựng tinh thể màu trắng ném xuống đất, được tạm giữ và niêm phong trong phong bì (kí hiệu C). Tổ công tác mời T về làm việc, T khai nhận đoạn ống nhựa đựng chất màu trắng mà T vừa ném xuống đất là ma túy “đá” của

Vân Duy H, H bán cho Ngô Hoàng V (Sinh năm: 2003, trú tại thôn T 3, xã D S, huyện D K) với giá 200.000 đồng và nhờ T đi giao.

Căn cứ vào lời khai của Phạm Lê Hoàng T, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vân Duy H tại phòng số 6, nhà trọ H X, thuộc thôn P A N 1, xã D A, huyện D K, phát hiện và thu giữ 1 hộp nhựa màu xanh, bên trong có 1 túi nylon trắng có khóa khần miệng màu đỏ, kích thước (5x7)cm, bên trong đựng 12 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín 2 đầu có nhiều kích thước khác nhau, bên trong đều đựng tinh thể màu trắng, niêm phong trong phong bì (kí hiệu A). Trên bàn trong phòng phát hiện thu giữ: 01 bình nhựa, 01 ống hút, 02 que gạt và 01 nỏ thủy tinh dài 12cm bên trong có bám dính chất bột màu trắng, đã niêm phong (kí hiệu B) và một số vật dụng khác như: túi nylon chưa qua sử dụng, các đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín một đầu, cân tiểu ly, nỏ thủy tinh.

Tại Cơ quan điều tra, Vân Duy H khai nhận: H và Trần Thị H chung sống như vợ chồng, cả hai không có nghề nghiệp nên mua ma túy “đá” phân nhỏ để bán kiếm tiền. Khoảng 21 giờ ngày 30/7/2024, H mượn xe T đến khu vực “lầu 7”, phường V P, thành phố N T mua ma túy “đá” từ một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch). Sau khi mua được ma túy, H mang ma túy về phòng trọ số 9 nhà nghỉ Ruby, lúc này, Ngô Võ H2 (Sinh năm: 1994, trú tại TDP P L Đ 3, thị trấn D K, huyện D K) gọi điện thoại qua zalo của H2 hỏi mua 200.000 đồng ma túy “đá”, sau đó H1 chuyển tiền vào tài khoản ví momo của H1, hẹn giao ma túy trước cửa nhà trọ Ruby. Khi H2 đến nơi, H đưa ma túy cho T đi giao cho H2, sau khi giao xong, T quay lại phòng trọ của H, H lấy ma túy đổ vào nỏ thủy tinh rồi rủ T cùng sử dụng, sau đó Hậu có cho Hương sử dụng.

Khoảng 8 giờ 00 ngày 31/7/2024, H gọi điện thoại nhờ T qua nhà nghỉ Ruby để chờ H và H1 đến nhà nghỉ H X, T chờ H tới trước, H thuê phòng trọ số 6 còn T quay trở lại chờ H1. Đến khoảng 9 giờ, Ngô Hoàng V1 gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy “đá” với giá 200.000 đồng, H đồng ý và hẹn giao ma túy trước nhà nghỉ H X. Sau khi bán xong ma túy, H, T và H1 tập T ở phòng số 6, H rủ H1 và T sử dụng ma túy đá, sau khi cả nhóm sử dụng xong thì ngồi chơi trong phòng trọ của H và H1. Khoảng 11 giờ, Nguyễn Minh H3 (Sinh năm: 1999, trú tại thôn N 2, xã D, huyện D K) gọi điện thoại cho H hỏi mua 200.000 đồng ma túy “đá”, Vân Duy H đồng ý và nhờ T chở H đến ngã ba đường, nơi giao nhau giữa đường L L và T 1 8 để giao ma túy cho Nguyễn Minh H. Trên đường về hết xăng, H đưa tiền cho T đổ xăng rồi về lại phòng thuê số 6 ở nhà nghỉ H X. Khoảng 15 phút sau, Ngô Hoàng V tiếp tục gọi điện thoại cho H hỏi mua 200.000 đồng ma túy “đá”, H lấy ma túy đưa cho T đi giao cho V, trong lúc đang chờ giao ma túy thì T bị kiểm tra, phát hiện như đã nêu ở trên.

Tại bản kết luận giám định số 450/2024/KL-KTHS ngày 06/8/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu A, B, C gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Mẫu A có khối lượng 1,7172g.

+ Mẫu B không xác định được khối lượng.

+ Mẫu C có khối lượng 0,1042g.

Quá trình điều tra, các bị can Vân Duy H, Trần Thị H1 và Phạm Lê Hoàng T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về vật chứng vụ án:

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A còn lại sau giám định có khối lượng 1,3437g và ống thủy tinh trong mẫu ký hiệu B sau giám định.

- Tại biên bản khám xét khẩn cấp thu giữ:

+ 01 xe mô tô, biển số 79F8-1892: Đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ Số tiền 175.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím màu xanh.

+ 01 túi nylon trắng trong suốt, kích thước (4x4)cm đã qua sử dụng, bên trong không chứa gì.

+ 04 đoạn ống nhựa hàn kín 1 đầu, kích thước (2,5x1)cm, 01 đoạn ống nhựa trắng dài 2,5cm và 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 4,5cm, một đầu vót nhọn.

+ 01 cân tiểu ly màu đen, hiệu Mouse Scale.

+ 01 nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng.

+ 01 bình ga; 01 kéo cắt; 01 mũi khò; 01 cuộn băng keo; 20 ống thủy tinh chưa qua sử dụng; 30 túi nylon trắng có khóa kéo khần miệng, viền màu đỏ, kích thước (11x7)cm chưa qua sử dụng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D K, Vân Duy H, Trần Thị H và Phạm Lê Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSDK ngày 10/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện D K truy tố bị cáo Vân Duy H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Thị H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Phạm Lê Hoàng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vân Duy H: Xử phạt bị cáo H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2024.

- Điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị H1: Xử phạt bị cáo H1 từ 07 năm 06 tháng đến

08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2024.

- Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Lê Hoàng T: Xử phạt bị cáo T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2024.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Vân Duy H và Trần Thị H1 mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.0000 đồng - 20.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A còn lại sau giám định có khối lượng 1,3437g và ống thủy tinh trong mẫu ký hiệu B.

+ 01 túi nylon trắng trong suốt, kích thước (4x4)cm đã qua sử dụng, bên trong không chứa gì.

+ 04 đoạn ống nhựa hàn kín 1 đầu, kích thước (2,5x1)cm, 01 đoạn ống nhựa trắng dài 2,5cm và 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 4,5cm, một đầu vót nhọn.

+ 01 cân tiểu ly màu đen, hiệu Mouse Scale.

+ 01 nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng.

+ 01 bình ga; 01 kéo cắt; 01 mũi khò; 01 cuộn băng keo; 20 ống thủy tinh chưa qua sử dụng; 30 túi nylon trắng có khóa kéo khấn miệng, viền màu đỏ, kích thước (11x7)cm chưa qua sử dụng.

- Trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng cho bị cáo T do không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 175.000 đồng đang gửi giữ tại kho bạc nhà nước huyện D K vì đây là số tiền do bán ma túy mà có.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím màu xanh của bị cáo H và H1: đây là phương tiện các bị cáo H, H1 dùng để liên lạc bán ma túy trái phép, còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận tại phiên tòa đã thực hiện hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Áp dụng Điều

292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D K, Điều tra Viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Vân Duy H, Trần Thị H1, Phạm Lê Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 31/7/2024, sau khi bắt quả tang Phạm Lê Hoàng T đang đi bán ma túy. Qua lời khai của T, Công an điều tra huyện D K tiến hành khám xét phòng trọ của Vân Huy H và Trần Thị H1, H thừa nhận mua một cục ma túy của một người lạ mặt (không rõ nhân thân lai lịch) rồi đem về phòng trọ phân nhỏ để H và H1 bán. H và H1 thừa nhận trước đó còn nhiều lần bán ma túy (loại) Methamphetamine để kiếm lời. T thừa nhận có bán ma túy giúp cho H và H1; H thừa nhận việc mình nhiều lần tổ chức sử dụng ma túy tại nhà trọ của H. Tổng khối lượng ma túy mà Công an huyện D K thu giữ vào ngày 31/7/2024 là 1,8214g là (loại) Methamphetamine gồm: Thu giữ trực tiếp lúc bắt T đang bán ma túy giúp cho H, H1 và qua khám xét tại nơi ở của H, H1. Do đó, hành vi trên của bị cáo H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng số: 17/CT-VKSDK ngày 10/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K truy tố các bị cáo H, H1 và T là có căn cứ, đúng tội.

[4] Xét vai trò tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật. Mọi hành vi tàng trữ, tổ chức, vận chuyển hay mua bán ma túy mà không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đều bị nghiêm cấm và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo H: Bị cáo là người trực tiếp bỏ tiền ra và mua ma túy của một người lạ mặt về để H và H1 phân chia nhỏ mục đích bán cho người khác và cho phép H sử dụng, mỗi lần bị cáo T giúp sức cho bị cáo H và bị cáo H1 bán ma túy thì bị

cáo H có hứa hẹn cho T ma túy sử dụng để trả công. Bị cáo thừa nhận nhiều lần cung cấp ma túy, loại Methamphetamine và dụng cụ sử dụng để cho Trần Thị H1, Phạm Lê Hoàng T sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của mình. Bản thân bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện D K xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, lo làm ăn lương thiện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật, mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

- Đối với bị cáo H1: Bị cáo cùng với bị cáo H phân nhỏ ma túy ra với mục đích bán để kiếm lời; bị cáo cùng với bị cáo H giao ma túy cho T đi bán 3 lần. Bản thân bị cáo từng bị xét xử về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm định khung hình phạt quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với bị cáo T: Bị cáo tham gia với vai trò là người giúp sức, sau khi được H và H1 nhờ đem bán ma túy rồi mang đi bán cho những người nghiện để kiếm lời nhiều lần, H hứa hẹn cho T ma túy sử dụng để trả công, và được Hậu trả công 2 lần vào ngày 30 và 31/7/2024. Trong vụ án này, vai trò của bị cáo thấp hơn bị cáo H và H1. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, xét các bị cáo H, H1 và T đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Riêng bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng theo quy định tại Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H và bị cáo H1 nhiều lần bán ma túy cho những người khác để kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo H và H1. Bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định, không xác định được thu nhập và tài sản của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với: Đối với tinh thể màu trắng (số ma túy) đựng trong phong bì có kí hiệu A còn lại sau giám định có khối lượng 1,3437g là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với:

+ 01 ống thủy tinh trong mẫu ký hiệu B;

+ 01 túi nylon trắng trong suốt, kích thước (4x4)cm đã qua sử dụng, bên trong không chứa gì.

+ 04 đoạn ống nhựa hàn kín 1 đầu, kích thước (2,5x1)cm, 01 đoạn ống nhựa trắng dài 2,5cm và 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 4,5cm, một đầu vót nhọn.

+ 01 cân tiểu ly màu đen, hiệu Mouse Scale.

+ 01 nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng.

+ 01 bình ga; 01 kéo cắt; 01 mũi khò; 01 cuộc băng keo; 20 ống thủy tinh chưa qua sử dụng; 30 túi nylon trắng có khóa kéo khần miệng, viền màu đỏ, kích thước (11x7)cm chưa qua sử dụng.

Xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy do liên quan đến việc phạm tội và không có giá trị sử dụng.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng là tài sản của bị cáo T trả cho bị cáo T do không liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với:

+ Số tiền 175.000 đồng đang gửi giữ tại kho bạc nhà nước huyện D K xét cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước vì đây là số tiền do bán ma túy mà có.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím màu xanh của bị cáo H, xét đây là phương tiện các bị cáo H, H1 dùng để liên lạc bán ma túy trái phép, còn giá trị sử dụng cần tịch thu, nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền có được do bán ma túy cho Ngô Hoàng V, Nguyễn Minh H3, Ngô Võ H2 vào ngày 30 và 31/7/2024 là 600.000 đồng: Cần truy thu đối với bị cáo Vân Duy H nộp vào ngân sách Nhà nước; tuy nhiên, được trừ đi số tiền 175.000 đồng đang tạm giữ, vì vậy truy thu thêm số tiền còn lại là 425.000 nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với Ngô Hoàng V, Nguyễn Minh H3, Ngô Võ H2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[8] Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Vân Duy H chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vân Duy Hậu;

- Điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị Hương;

- Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Lê Hoàng T;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

- Bị cáo Vân Duy H 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2024.

- Bị cáo Trần Thị H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2024.

- Bị cáo Phạm Lê Hoàng T 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Vân Duy H và bị cáo Trần Thị H1 mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A còn lại sau giám định có khối lượng 1,3437g và 01 ống thủy tinh trong mẫu ký hiệu B.

+ 01 túi nylon trắng kích thước (4x4)cm không đựng gì.

+ 04 đoạn ống nhựa hàn kín 1 đầu, kích thước (4,5x1)cm, 01 đoạn ống nhựa trắng dài 2,5cm và 01 đoạn ống nhựa trắng dài 4,5cm.

+ 01 cân tiểu ly màu đen, hiệu Mouse Scale.

+ 01 nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng.

+ 01 bình ga, 01 kéo cắt, 01 mũi khò, 01 băng keo, 20 ống thủy tinh chưa qua sử dụng, 30 túi nylon trắng có khóa khần miệng màu đỏ kích thước (11x7)cm.

- Trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng cho bị cáo Phạm Lê Hoàng T;

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím màu xanh.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện D K)

Sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 175.000 đồng đang lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện D K theo Giấy nộp tiền ngày 08/8/2024 của Công an huyện D K có đóng giấy xác nhận của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh D K Khánh Hòa.

Truy thu số tiền 425.000 đồng của bị cáo Vân Duy H nộp vào ngân sách Nhà Nước.

4. Án phí: Các bị cáo Vân Duy H, Trần Thị H1, Phạm Lê Hoàng T mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa